UBND HUYỆN CƯ M'GAR
TRƯỜNG THCS PHAN ĐÌNH PHÙNG

Số: 120/KH-PĐP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Quảng Hiệp, ngày 4 tháng 9 năm 2024

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG
Năm học 2024-2025

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH.

1. Căn cứ các văn bản chỉ đạo.

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo(Chương trình GDPT 2018)

Căn cứ Công văn số 3935/BGDĐT-GDTrH ngày 30/7/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2024-2025;

Căn cứ Công văn 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 về việc hướng dẫn và thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

Căn cứ Quyết định số 2168/QĐ-UBND ngày 12/8/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2024-2024 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

Thực hiện Công văn số 1422/SGDĐT-GDTrH-GDTX ngày 4 tháng 9 năm 2024 của Sở Giáo dục Đắk Lắk về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2024 – 2025.

2. Căn cứ và tình hình nhà trường và kết quả giáo dục năm học 2023-2024.

2.1. Chất lượng giáo dục học sinh

2.1.1. Quy mô trường, lớp, duy trì sĩ số học sinh

Khối lớp	Tổng số HS đầu năm học (A)	Số HS cuối năm học 2023 - 2024	Số HS chuyển đến (C)	Số HS chuyển đi (D)	Số HS thôi học (E)	Phân tích số HS thôi học			
						Do học lực yếu, kém	Do hoàn cảnh khó khăn	Do xa nhà	Lý do khác: tai nạn, ốm đau,…
Khối 6	233	230	1	2	2	2	0	0	0
Khối 7	205	202	2	2	3	2	0	0	1
Khối 8	163	160	3	3	3	1	0	0	2
Khối 9	211	205	1	0	7	4	1	0	2
Tổng	**812**	**797**	**7**	**7**	**15**	**9**	**1**	**0**	**5**

2.1.2. Chất lượng giáo dục.

a) Chất lượng 2 mặt giáo dục.

- Đối với học sinh khối lớp 9

Tổng số HS (*)	Học Lực										Hạnh Kiểm							
	Giỏi		Khá		TB		Yếu		Kém		Tốt		Khá		TB		Yếu	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
205	61	29.8	87	42.4	57	27.8	0	0	0	0	197	96.1	8	3.9	0	0	0	0

Đối vơi học sinh Khối lớp 6,7,8:

	Tổng số HS (*)	Học tập								Rèn luyện								Khen thưởng cuối năm			
		Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt		Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt		Học sinh Xuất sắc		Học sinh Giỏi	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Tổng	**592**	**58**	**9.8**	**232**	**39.2**	**288**	**48.7**	**14**	2.36	**551**	**93.1**	**40**	**6.76**	**1**	**0**	**0**	**0**	**6**	**1.01**	**52**	**8.78**
Khối 6	230	11	4.78	96	41.74	117	0	6	2.61	216	0	14	6.087	0	0	0	0	0	0	11	4.78
Khối 7	202	25	12.38	93	46.04	76	37.62	8	3.96	190	94.06	11	5.45	1	0	0	0	2	0.99	23	11.39
Khối 8	160	22	13.75	43	26.88	95	59.38	0	0.00	145	90.63	15	9.38	0	0	0	0	4	2.5	18	11.25

+ Được công nhận TN THCS: 205/205 em tỉ lệ 100%

- Về hạnh kiểm-Rèn luyện

+ Học lực Giỏi-Tốt 19,8%(10%) đạt 198% so với kế hoạch

+ Học lực khá 40,8%/(35%) đạt 116,5% so với kế hoạch

+ Học lực Yếu-Chưa đạt 1,86%/(4%) đạt vượt chỉ tiêu 2,24%

+ Hạnh kiểm-Rèn luyện Tốt 95%/(80%) đạt 118% so với kế hoạch

+ Hạnh kiểm-Rèn luyện khá 5,33, TB-Đạt 0,17% không có yếu và chưa đạt vượt chỉ tiêu đề ra

- Lên lớp sau thi lại: 6/11 tỉ lệ 56% (80%) đạt 70% so với kế hoạch.

b) Kết quả các cuộc thi các cấp.

- HKPĐ cấp tỉnh 7/4 đạt tỉ lệ 175%. Cấp huyện 21/20 đạt 105% cấp trường 42/60 tỉ lệ 70% so với kế hoạch

- HSG cấp huyện văn hóa lớp 9 đạt 16/16 tỉ lệ 100% so với kế hoạch cấp tỉnh 6/4 tỉ lệ 150% so với kế hoạch

- HSG văn hóa, IOE, VIOEDU khối 6,7,8 đạt 106/85 tỉ lệ đạt đạt tỉ lệ 125% 75% so với kế hoạch.

2.2. Chất lượng đội ngũ:

2.2.1. Xếp loại Cán bộ quản lý.

Hiệu trưởng: Hoàn thành tốt nhiệm vụ

Phó hiệu trưởng: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

2.2.2. Xếp loại giáo viên, nhân viên.

+ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 11 viên chức (tỷ lệ: 20%)

+ Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 43 viên chức (tỷ lệ 7,2%)

+ Hoàn thành nhiệm vụ: 01 viên chức (tỷ lệ: 1,8%)

+ Lao động tiên tiến 47 tỷ lệ 79,7%

+ Chiến sĩ thi đua cơ sở: 11 tỷ lệ 19%

+ Giấy khen cấp huyện: 4

+ 100% hoàn thành kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên được công nhận.

3. Căn cứ tình hình nhà trường năm học 2024 - 2025:

3.1. Quy mô trường lớp:

Khối(lớp)	Tổng số HS	Nữ		Dân tộc		Nữ DT	
		SL	Tỷ lệ (%)	SL	Tỷ lệ (%)	SL	Tỷ lệ (%)
Khối 6(5)	**205**	104	50.73	52	25.37	27	13.17
Khối 7(6)	**226**	102	45.13	45	19.91	23	10.18
Khối 8(6)	**196**	103	52.55	54	27.55	31	15.82
Khối 9(5)	**153**	79	51.63	37	24.18	17	11.11
Tổng cộng(22)	**780**	**388**	**49.74**	**188**	**24.1**	**98**	**12.56**

Giảm 2 lớp, 32 học sinh so với năm học trước.

3.2. Tình hình đội ngũ:

- Đội ngũ giáo viên:

TT	Môn	Giáo viên		Đảng viên	Biên chế	HĐ	Trình độ chuyên môn			
		Tổng	Nữ				>ĐH	ĐH	CĐ	Khác
1	Toán học	8	5	2	8			7	1	
2	Ngữ văn	7	4	3	7			7		
3	Tiếng Anh	6	5	3	6			6		
4	Vật lý	3	1	1	3			3		
5	Hóa học	3	3	2	3			3		
6	Sinh học	4	3	1	4			4		
7	Lịch sử	3	3	1	2	1		1	1	

8	Địa lý	2	2	0	1	1		2		
9	GDCD	1	0	0	1			1		
10	Công nghệ	0	0	0	0			0	0	
11	Thể dục	5	1	2	5			4	1	
12	Âm nhạc	1	1	0	1			1	0	
13	Mỹ thuật	2	2	1	2			2		
14	Tin học	3	2	0	3			2	1	
	Cộng	**48**	**32**	**16**	**46**	**2**	**0**	**43**	**4**	**0**

- Cán bộ quản lý, nhân viên

TT	**Môn**	**Số lượng**		**Đảng viên**	**Biên chế**	**HĐ**	**Trình độ chuyên môn**			
		Tổng	Nữ				**>ĐH**	**ĐH**	**CĐ**	**Khác**
1	Hiệu trưởng	1	0	1	1			1		
2	Phó Hiệu	1	0	1	1			1		
3	Kế toán	1	0		1			1		
4	Văn thư	1	1	1	1					1
5	Thư viện	1	1		1					1
6	TB-PTH	1	0		1					1
7	Y tế	1	1		1					1
8	Bảo vệ	1	0			1				3
9	Giám thị		0							1
	Cộng	**8**	**3**	**3**	**7**	**1**	**0**	**3**	**0**	**8**

- Đội ngũ đủ về số lượng, cơ cấu.
- Chi bộ: Cấp ủy: 04
- Tổng số đảng viên: 19, Nữ: 9
- Công đoàn: Ban chấp hành công đoàn: 05, Tổng số công đoàn viên: 56
- Đoàn thanh niên: Ban chấp hành: 03, Tổng số đoàn viên giáo viên: 6

3.3. Cơ sở vật chất: (Tính theo mức độ 1 của thông tư 13/TT-BGD ngày 26/5/2020)

3.3.1. Khối hành chính quản trị:

- Đã có: Phòng Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, Văn phòng, phòng bảo vệ, khu vệ sinh giáo viên, nhà để xe giáo viên. (Tốt)

- Còn thiếu: Không

3.3.2. Khối phòng học tập:

- Đã có:

+ Phòng học: 18 phòng, đủ học 2 ca(thiếu phòng học thêm)

+ Phòng Mỹ thuật: 01 phòng

+ Phòng KHTN: 2 phòng

+ Phòng tin học: 2 phòng

- Còn thiếu:

+ Phòng Công nghệ: 1 phòng

+ Phòng Âm nhạc: 1 phòng

+ Phòng Ngoại ngữ: 1 phòng

+ Phòng đa năng: 1 phòng

3.3.3. Khối phòng hỗ trợ học tập:

+ Đã có: Phòng Thư viện, Thiết bị, Đoàn đội

+ Còn thiếu: Phòng truyền thống, phòng tư vấn

3.3.4. Khối phụ trợ:

+ Đã có: Phòng họp hội đồng, Phòng Y tế, Khu để xe học sinh, khu vệ sinh học sinh.

+ Còn thiếu: Nhà kho

3.3.5. Các khối khác:

- Cơ bản đáp ứng được yêu cầu dạy học, hoạt động giáo dục, an toàn...

Tuy vậy thiết bị dạy học đang thiếu, chỉ đáp ứng được khoảng 40% yêu cầu.

II. BỐI CẢNH VÀ ĐỊNH HƯỚNG XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1. Bối cảnh bên ngoài

- Thực hiện tinh thần Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo nhà trường tiếp tục khẳng định là niềm tin của gia đình và xã hội, làm cho học sinh thích học, thích đi học, mỗi ngày đến trường là một ngày vui, tập trung xây dựng trường học tiên tiến, hiện đại và hội nhập, tích cực chuẩn bị các điều kiện về cơ sở vật chất, nhân sự cho việc triển khai chương trình Giáo dục phổ thông mới (2018).

- Yếu tố công nghệ thông tin và quốc tế hóa trong giáo dục: Tốc độ thay đổi công nghệ của cách mạng công nghiệp 4.0, tạo điều kiện thuận lợi cho việc ứng dụng công nghệ thông tin để thực hiện công tác giáo dục.

- Trình độ mặt bằng dân trí ngày được nâng cao, hoàn thành công tác phổ cập giáo dục THCS, hệ thống trường lớp khá khang trang, phát triển. Sự quan tâm của cha mẹ học sinh đến việc học của con em. Cơ chế, chính sách pháp luật của quốc gia và địa phương về giáo dục được quan tâm thường xuyên, thực hiện đầy đủ các chính sách về giáo dục theo quy định của pháp luật.

- Địa bàn dân xã Quảng Hiệp có dân số 2568 hộ và hơn 11 000 nhân khẩu, dân tộc thiểu số chiếm khoảng 24%. Kinh tế sản xuất các loại cây nông nghiệp và công nghiệp, điều kiện kinh tế tương đối ổn định. Đa số phụ huynh làm nông nghiệp, giá cả cà phê, hồ tiêu và sầu riêng khá cao, kinh tế dần ôn định. Bên cạnh đó vẫn còn một số phụ huynh thiếu đất sản xuất, đi làm công nhân ở Miền Nam nên kinh tế cũng chưa được đảm bảo cho đời sống gia đình.

1.1. Thời cơ

- Cơ chế phân cấp quản lý, dân chủ, tự chủ và tự chịu trách nhiệm; Sự hoàn thiện của các văn bản pháp quy về công tác giáo dục; Chủ trương xã hội hoá giáo dục cũng góp phần tạo nên nhà trường được phát triển toàn diện.

- Mọi người dân đều nhận thức đúng đắn về sự cần thiết phải đổi mới chương trình giáo dục phổ thông theo hướng mở, nắm được lộ trình và các điều kiện cần thiết cho việc triển khai Chương trình giáo dục phổ thông (CTGDPT) 2018.

- Công nghệ thông tin và các công nghệ khác không ngừng phát triển với các phần mềm tiện ích hỗ trợ cho việc quản lý và dạy học ngày càng tốt hơn.

- Ban đại diện CMHS luôn sát cánh và ủng hộ nhiệt tình về mặt tinh thần đối với các phong trào của nhà trường

- Công tác giáo dục của nhà trường luôn có sự quan tâm của UBND Huyện, đặc biệt có luôn có được sự chỉ đạo của Phòng GDĐT huyện để nhà trường luôn hoàn thành tốt các nhiệm vụ giáo dục đề ra.

- Các phòng học được sửa chữa nâng cấp, thiết bị dạy học như ti vi được trang bị đầy đủ nhờ kinh tế tự chủ và xã hội hóa.

- 100% giáo viên được tập huấn học; tham gia tập đã đạt trình độ chuẩn là 92%. Có độ tuổi còn khá trẻ, năng động và sáng tạo, chịu khó học tập tìm tòi để nâng cao phương pháp dạy học tích cực hiệu quả.

1.2. Thách thức

- Kinh tế địa phương có phát triển nhưng chưa cao, thu nhập người dân sản xuất nông nghiệp còn thấp, không đồng đều.

- Một số học sinh sống với người thân như ông, bà, cô, bác v.v… thiếu sự chăm sóc, giáo dục của bố mẹ do đi làm ăn xa, ly hôn, mồ côi cha hoặc mẹ. Bên cạnh đó vẫn còn nhiều cha mẹ học sinh còn thiếu nhiệt tình trong việc phối hợp với nhà trường trong việc giáo dục con em phó mặc cho nhà trường và thầy cô giáo.

- Một số học sinh đua đòi theo bạn bè, ham chơi, lười học, bỏ học, theo các tệ nạn xã hội như hút thuốc, bỏ nhà đi, tính cách ngang bướng không nghe lời bố mẹ, thầy cô.

- Tình hình chính trị xã hội có nhiều diễn biến phức tạp, mặt trái của cơ chế thị trường ảnh hưởng đến ngành giáo dục nói chung và nhà trường nói riêng.

- Trường đóng chân tại địa điểm gần đường giao thông, gần nhiều nhà dân, việc quản lý học sinh ra vào cổng trường gặp khó khăn. Tình trạng mất an toàn, anh ninh trường học nguy cơ xảy ra cao.

2. Bối cảnh bên trong

2.1. Điểm mạnh của nhà trường.

a) Nhà trường được sự quan tâm của UBND huyện, Phòng Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan, phòng, ban có liên quan trên địa bàn của huyện, đặc biệt là từ phía chính quyền địa phương; được ưu tiên đầu tư về cơ sở vật chất, thiết bị và ngân sách, bố trí cán bộ, giáo viên và nhân viên cơ bản đủ để đảm bảo việc giảng dạy cũng như các nhiệm vụ giáo dục khác. Đội ngũ cán bộ, đảng viên, giáo viên, nhân viên nhìn chung có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, nhiệt tình, đủ khả năng để hoàn thành tốt nhiệm vụ.

b) Nguồn lực.

Cơ sở vật chất nhà trường cơ bản đáp ứng nhu cầu tối thiểu cho hoạt động dạy học (bàn ghế, máy tính, máy chiếu, phòng thực hành thí nghiệm; sân chơi bãi tập đảm bảo học chính khóa và ngoại khóa....Trường đạt chuẩn quốc gia năm 2019.

Tài chính, ngân sách đủ đáp ứng nhu cầu cho các hoạt động trong nhà trường.

c) Đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý:

Tổng số CB,GV,NV: 56 người, trong đó CBQL: 02; GV: 48 (GV dạy 46, TPT 1, PC 1); NV: 06. Trình độ chuyên môn của CBQL đạt chuẩn Đại học và có bằng TC LLCT, quản lý giáo dục theo quy định.

Cơ cấu, phân bổ đội ngũ giáo viên cho các môn học tương đối đảm bảo cho việc dạy học trong nhà trường.

Tất cả CB, GV, NV đều có phẩm chất đạo đức tốt, yêu nghề, tâm huyết với học sinh.

d) Học sinh.

Tổng số học sinh 780 em/22 lớp, học sinh nhà trường có truyền thống chăm ngoan, hiếu học, tích cực trong các hoạt động của nhà trường. Đa số học sinh có năng lực, phẩm chất khá tốt.

2.2. Điểm yếu.

a) Nguồn lực CSVC, TBDH.

Một số phòng học bàn, ghế học sinh đã cũ, tường, nền gạch của lớp học đã xuống cấp, hệ thống sân chơi bãi tập diện tích chưa đủ và đảm bảo cho dạy học môn thể dục. Các phòng thực hành và thiết bị được cấp tương đối đã hỏng nhiều, chưa có kinh phí mua sắm mới để đáp ứng chương trình GDPT năm 2018.

b) Đội ngũ giáo viên.

Một số giáo viên chưa đạt chuẩn theo quy định, còn 4 người, tỉ lệ 8%, một số gia đình ở xa, hoàn cảnh khó khăn. Đa số giáo viên chưa được đào tạo theo các bộ môn tích hợp các phân môn như KHTN, Lịch sử và Địa lí. Còn thừa thiếu cục bộ một số vị trí như thiếu 1 Phó hiệu trưởng, thiếu 01 giáo viên môn Địa lý.

c) Học sinh.

Năng lực tiếp thu không đồng đều, một số học sinh chưa xác định mục tiêu học tập, hướng tập trung vào trò chơi điện tử, tâm lí do hoàn cảnh gia đình tác động đến việc thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh, ý thức học tập còn chưa cao, chưa hoàn thành và thực hiện được các nhiệm vụ do thầy cô phân công.

Tỷ lệ học sinh dân tộc thiểu số khá cao(24%), học sinh có hoàn cảnh khó khăn, con hộ nghèo, cận nghèo cao(gần 200 học sinh). Nhiều học sinh ở xa trường.

3. Định hướng xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường

Kiên trì mục tiêu giáo dục là giáo dục con người toàn diện, giúp học sinh phát triển hài hòa về đức, trí, thể, mỹ.

Kế hoạch nhà trường dựa vào điều kiện CSVC, nguồn nhân lực, điều kiện thực tế của nhà trường, địa phương.

Tạo dựng được môi trường giáo dục lành mạnh, kỷ cương, chăm sóc tốt để phát huy phẩm chất và năng lực của học sinh.

Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, tiếp cận kịp thời giáo dục hiện đại phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại. Tạo được trường học hạnh phúc, trường học an toàn, an ninh trật tự đảm bảo.

III. MỤC TIÊU GIÁO DỤC

1. Mục tiêu chung

- Thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước về đổi mới giáo dục trung học cơ sở. Thực hiện tốt quyền tự chủ nhà trường trong

việc thực hiện Quyết định số 2168/QĐ-UBND ngày 12/8/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2024-2024.

- Tăng cường bồi dưỡng đội ngũ CB, GV, đẩy mạnh việc đổi mới sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học. Tập trung nâng cao chất lượng đại trà và chất lượng mũi nhọn. Trường học là địa chỉ tin cậy của học sinh và phụ huynh, giữ vững trường đạt chuẩn Quốc gia và nâng cao chất lượng giáo dục.

- Tiếp tục chấn chỉnh, kiện toàn nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý, hoạt động dạy học của giáo viên. Nêu cao ý thức tự học, tự rèn để hoàn thiện năng lực chuyên môn, phẩm chất đạo đức của đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý.

- Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ *"Đổi mới từ bên trong nội lực, từ tư duy CBQL và giáo viên"* về phương pháp dạy - học; đổi mới hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của học sinh nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh với mục tiêu phát triển phẩm chất và năng lực của người học; tổ chức các hoạt động, mô hình giáo dục sáng tạo, đẩy mạnh hoạt động học sinh nghiên cứu khoa học, giáo dục STEM và hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp trong nhà trường. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, chú trọng chất lượng công tác HSG, phụ đạo học sinh yếu. Đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh sau trung học cơ sở.

- Quan tâm đúng mức và tạo sự chuyển biến rõ nét trong hoạt động giáo dục đạo đức, hạnh kiểm, kỹ năng, ý thức tự rèn luyện của học sinh làm cho hoạt động giáo dục tiếp tục chuyển biến theo hướng dạy thật – học thật, vươn tới mục tiêu dạy tốt - học tốt.

- Tăng cường nề nếp, kỷ cương, dân chủ trong nhà trường; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh; phòng, chống bạo lực học đường; quan tâm giáo dục phát triển năng lực và phẩm chất học sinh, thực hiện hiệu quả dạy học phân hóa.

- Đảm bảo cơ bản về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, xây dựng đạt các tiêu chuẩn để được công nhận trường chuẩn Quốc gia.

2. Mục tiêu cụ thể:

2.1. Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng

Cán bộ. giáo viên, nhân viên phải hiểu, thực hiện tốt các nhiệm vụ của mình trong nhà trường; thầy cô giáo phải thực sự gương mẫu, không vi phạm đạo đức nhà giáo, các hành vi bị cấm, thực hiện tốt quy tắc ứng xử, có trách nhiệm xây dựng nhà trường văn hóa, trường học hạnh phúc, là tấm gương cho học sinh noi theo;

Xây dựng mô hình giáo viên nữ mặc áo dài đồng phục, nam áo trắng thứ 2 hàng tuần, đeo thẻ viên chức khi làm công việc ở trường;

Học sinh phải thực sự gương mẫu, lễ phép, tôn trọng bạn và người lớn, tạo được hình ảnh đẹp trong ánh mắt của bạn bè, thầy cô, và xã hội;

Xây dựng mô hình lớp học thân thiện, lớp học hạnh phúc tại 2 chi đội khối 9, 2 chi đội khối 6.

Xây dựng mô hình lớp em sạch đẹp, an toàn: Nhà trường xây dựng tiêu chuẩn, Giáo viên chủ nhiệm và học sinh cùng ký cam kết, cuối năm đánh giá và có phần thưởng cho những lớp đạt được.

Hướng đến giáo dục học sinh "Lớp học là nhà, trường học là quê hương", từng bước xây dựng đạt các tiêu chí của trường học Hạnh phúc.

2.2. Bồi dưỡng đội ngũ:

Tạo điều kiện cho tất cả giáo viên, nhân viên được học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; phấn đấu có ít nhất 1 giáo viên hoàn thành chương trình đại học.

Tất cả các tổ chuyên môn đều phải tổ chức ít nhất 1 chức chuyên đề nghiên cứu bài học về phương pháp, kỹ thật dạy học tích cực, cuối năm mỗi giáo viên ít nhất hiểu, vận dụng hiệu quả ít nhất 3 phương pháp, kỹ thuật dạy học tịch cực.

2.3. Chất lượng giáo dục:

Giữ vững và nâng cao chất lượng giáo dục đại trà, chất lượng mũi nhọn;

Phối hợp các bộ môn để năng cao 5 phẩm chất(Yêu nước- Nhân ái- Chăm chỉ- Trung thực- Trách nhiệm) và 10 năng lực học sinh(Năng lực tự chủ và tự học; giao tiếp và hợp tác; giải quyết vấn đề và sáng tạo; đặc thù của học sinh; ngôn ngữ; tính toán; khoa học; công nghệ; tin học; thẩm mĩ; thể chất) cho học sinh.

2.4. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

Đảm bảo đủ phòng học, phòng học thêm, phòng làm việc và các trang thiết bị tối thiểu; đảm bảo phòng thư viện, phòng nghỉ giáo viên; tăng cường thiết bị dạy học, đặc biệt ưu tiên thiết bị dùng chung, thiết bị khối 6.

Đảm bảo nhà để xe học sinh đủ để xe, nước uống học sinh đảm bảo đủ uống

Từng bước xây dựng trường học sạch, đẹp, trường học hạnh phúc, an toàn.

3. Các chỉ tiêu cần đạt.

2.1. Công tác số lượng:

- Tỷ lệ chuyên cần hàng buổi đạt từ 97% trở lên

- Học sinh bỏ học không quá 2% *(có giáo chỉ tiêu kèm theo)*

2.2. Về chất lượng giáo dục: (Có giao chỉ tiêu cụ thể kèm theo)

***Kết quả Học tập**

+ Tốt: 10%, Khá: 35%, Đạt: 51%, Chưa đạt: 4%

***Kết quả Rèn luyện**

+Tốt: 80% Khá: 17%, Đạt: 3%, Chưa đạt: 0

*** Chất lượng bộ môn:** *(Theo phụ lục đính kèm)*

* **Kết quả tốt nghiệp**:

- Tốt nghiệp THCS: 100%.

- Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp thi đậu vào lớp 10 THPT đạt 40%.

*** Chất lượng mũi nhọn:** *(Có giao chỉ tiêu cụ thể kèm theo)*

Học sinh giỏi văn hóa cấp trường 85, cấp huyện 12 và cấp tỉnh 4 học sinh.

VioEdu, IOE cấp trường: 30, cấp huyện 20, cấp tỉnh 3

Thể thao cấp trường 20, cấp huyện 6, cấp tỉnh 2. Tốt nghiệp THCS: 100%, Vào lớp 10 THPT: trên 85%.

2.3. Chất lượng đội ngũ:

- 100% giáo viên được tham gia bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ.

- 80% cán bộ giáo viên được đánh giá đạt chuẩn nghề nghiệp từ mức khá trở lên.

- Xếp loại viên chức:

+ Xếp loại Cán bộ quản lý: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 1/2 đạt tỉ lệ 50%, còn lại hoàn thành tốt nhiệm vụ

+ Giáo viên giáo viên: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 20%, Tốt 70%, Hoàn thành nhiệm vụ 10%

+ Giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp trường: 15 người, GVDG cấp huyện: 4 người.

+ CSTĐ cơ sở: 20%

2.4. Các chỉ tiêu của chung nhà trường và các tổ chức khác:

- Chi bộ: Kết nạp ít nhất 1 đảng viên, chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ

- Công đoàn: Xếp lại cuối năm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

- Chi đoàn: Đạt Vững mạnh

- Liên đội: Đạt Vững mạnh

- Nhà trường: Đạt tập thể lao động tiên tiến, huyện tặng giấy khen.

IV. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Thời gian năm học: Thực hiện 35 tuần

- Học kỳ I: Từ ngày 5/9/2024 -> 18/01/2025

- Học kỳ II: Từ ngày 20/01/2025 -> 25/5/2025

- Từ ngày: 13/01/2025 đến ngày 16/01/2025 dành cho các hoạt động tổ chức Hội khỏe phù đổng cấp trường, hoạt động ngoại khóa và sơ kết kỳ I.

- Xét TNTHCS trước ngày 26/5/2025.

+ Hoàn thành tuyển sinh vào lớp 6 năm học 2025-2026 trước ngày 31/7/2025

Đối với lớp 9 có thể điều chỉnh hoàn thành thời gian kết thúc chương trình sớm hơn ngày 25/5.

2. Khung kế hoạch phân phối thời gian thực hiện chương trình môn học

Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 (Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT, ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Các tổ, nhóm chuyên môn thực hiện theo Công văn 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường và tiếp tục nâng cao chất lượng dạy học;

Thực hiện công văn số 3089/BGDĐT-GDTrH ngày 14/8/2020 về việc triển khai thực hiện giáo dục STEM trong giáo dục trung học;

Thực hiện Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017-2025;

Đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2025 kèm theo Kế hoạch số 6390/KH-UBND ngày 14/8/2017 của UBND tỉnh Đắk lắk;

(Chương trình cụ thể theo phụ lục kèm theo).

3. Thực hiện kế hoạch giáo dục theo bộ môn:

Thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường, kế hoạch tổ chuyên môn, kế hoạch dạy học của giáo viên theo Công văn 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ giáo dục, đảm bảo phù hợp với điều kiện nhà trường; Công văn số 5636/BGDĐT-GDTrH ngày 10/10/2023 của Bộ GDĐT và Công văn số 1258/SGDĐT-GDTrH-GDTX ngày 08/8/2024 của Sở GDĐT về tổ chức dạy học môn Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp*(Theo kế hoạch từng tổ kèm theo)*

4. Thực hiện hiệu quả các phương pháp dạy học và hình thức kiểm tra, đánh giá

4.1. Đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học.

Xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án) bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học và học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học; trong đó dành đủ thời gian cho học sinh khai thác sử dụng sách giáo khoa, thực hành, thí nghiệm để tiếp nhận và vận dụng kiến thức để thực hiện nhiệm vụ được giao và hoàn thành sản phẩm

học tập cụ thể theo yêu cầu của giáo viên. Lựa chọn phương pháp và hình thức dạy học phù hợp với nội dung bài học và điều kiện thực tế của nhà trường; đa dạng hoá các hình thức tổ chức dạy học nhằm phát huy tính tự học, chủ động, sáng tạo của học sinh.

Đối với môn Lịch sử, cần tăng cường khai thác và sử dụng các nguồn sử liệu, các tập bản đồ để tái hiện, phục dựng lịch sử một cách khoa học, khách quan, chân thực; đồng thời gắn với hoạt động thực hành, trải nghiệm nhằm phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh trong học tập môn Lịch sử. Đối với môn Ngữ văn, thực hiện tốt yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học môn Ngữ văn theo hướng dẫn tại Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông.

Tiếp tục vận dụng triệt để, hiệu quả các phương pháp dạy học và các kỹ thuật dạy học tích cực để thực hiện dạy học theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh. Phân công mỗi tổ chuyên môn trong năm học phải tổ chức ít nhất 01(một) tiết sinh hoạt chuyên môn về nghiên cứu bài học*(cố gắng không trùng lắp phương pháp/kỹ thuật dạy học giữa các tổ)*

Rèn cho học sinh phương pháp tự học, tự nghiên cứu tài liệu để tiếp nhận và vận dụng kiến thức mới thông qua giải quyết nhiệm vụ học tập đặt ra trong bài học; dành thời gian phù hợp trên lớp cho học sinh luyện tập, thực hành, trình bày, thảo luận, bảo vệ quan điểm; giáo viên tổng hợp, nhận xét, đánh giá, kết luận để học sinh tiếp nhận và vận dụng. Chú trọng rèn kỹ năng và định hướng thái độ, hành vi cho học sinh; khắc phục lối truyền thụ một chiều, áp đặt, ghi nhớ máy móc.

Khuyến khích giáo viên tổ chức các tiết dạy thực tế ngoài lớp học, tạo môi trường học tập đa dạng, gần thực tiễn.

BGH và Tổ trưởng thường xuyên dự giờ đột xuất, kiểm tra việc thực hiện quy chế chuyên môn, sử dụng đồ dùng dạy học của giáo viên nhằm tư vấn, giúp đỡ để giáo viên dạy tốt.

4.2. Đổi mới kiểm tra, đánh giá.

Thực hiện việc đánh giá học sinh theo đúng quy định tại Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông.

Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá áp dụng cho đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì. Đối với các môn học, hoạt động giáo dục đánh giá bằng nhận xét, khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập phù hợp với đặc thù môn học, hoạt động giáo dục. Đối với môn Ngữ văn, *tránh sử dụng những văn bản, đoạn trích đã được học trong sách giáo khoa* để làm ngữ liệu kiểm tra đánh giá năng lực đọc hiểu và viết trong các đề kiểm tra định kì nhằm khắc phục tình trạng học sinh chỉ học thuộc bài

hoặc sao chép nội dung tài liệu có sẵn. Đối với môn Lịch sử, tăng cường các câu hỏi nhằm khai khai thác, sử dụng các nguồn sử liệu, tranh ảnh, lược đồ; câu hỏi mở tạo điều kiện cho học sinh tự biểu đạt chính kiến của mình về các vấn đề lịch sử, hướng tới đánh giá phẩm chất và năng lực học sinh, khắc phục tình trạng ghi nhớ sự kiện, ngày tháng, địa điểm, số liệu… một cách máy móc. Khuyến khích xây dựng, khai thác kho học liệu số trong giảng dạy để tạo hứng thú, đồng thời bồi dưỡng năng lực tự học cho học sinh.

Tổ chức xây dựng ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra phục vụ cho đánh giá định kì các môn học đánh giá bằng nhận xét kết hợp đánh giá bằng điểm số. Tăng cường tổ chức bài kiểm tra cuối kỳ chung ở lớp 9 và một số môn học ở khối lớp khác nhằm đánh giá khách quan, chính xác việc đáp ứng mục tiêu cần đạt của học sinh đối với chương trình môn học.

Cho học sinh lớp 9 làm quen với định hướng đề thi tuyển sinh lớp 10 sau khi Sở GDĐT ban hành cấu trúc, đề minh họa để có kế hoạch tổ chức dạy học, ôn tập, kiểm tra, đánh giá hiệu quả.

Về việc kiểm tra, đánh giá lại, học sinh chưa đủ điều kiện lên lớp có quyền được đánh giá lại đối với các môn học chưa đạt yêu cầu theo quy định tại Điều 14. Trường hợp học sinh không có nguyện vọng được đánh giá lại tất cả các môn học chưa đạt yêu cầu thì có thể cho học sinh được lựa chọn số môn học để được đánh giá lại và sử dụng kết quả đánh giá lại để xét lên lớp theo quy định tại Điều 12 của Thông tư 22/2021.

Chuẩn bị tốt các điều kiện để sẵn sàng thực hiện kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tuyến theo quy định.

Việc tổ chức kiểm tra giữa kỳ, cuối kỳ thực hiện theo lớp, hình thức tập trung theo lịch chung của nhà trường. đảm bảo tính nghiêm túc, công bằng từ khâu ra đề, in sao đề, chấm. *(Lịch cụ thể từng môn/khối theo phụ lục đính kèm)*

5. Nâng cao chất lượng dạy học Ngoại ngữ.

a) Nghiêm túc thực hiện Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, giai đoạn 2019–2025 ban hành kèm theo Quyết định số 364/QĐ-UBND ngày 19/02/2019 của UBND tỉnh Đắk Lắk, gắn với đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tăng cường rèn luyện kỹ năng, phát triển khả năng giao tiếp; đáp ứng yêu cầu cần đạt của CT GDPT 2018.

b) Triển khai Xây dựng kế hoạch giáo dục bộ môn, trong đó chú trọng:

- Tạo điều kiện tốt nhất cho giáo viên tham gia công tác bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực nghiệp vụ sư phạm, ứng dụng công nghệ thông tin và phát triển cộng đồng thực hành trong dạy và học ngoại ngữ, đặc biệt là sử dụng AI trong dạy học.

- Mở 1 phòng học ngoại ngữ, bổ sung trang thiết bị dạy học, các phần mềm nhằm nâng cao chất lượng môn. Khuyến khích giáo viên và học sinh chủ động tiếp cận với các nguồn học liệu uy tín, bài giảng điện tử để học và tự học theo chuẩn năng lực ngoại ngữ của Việt Nam và quốc tế, đề xuất nhà trường tư vấn, hỗ trợ.

- Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá nhằm phát triển năng lực tiếng Anh cho học sinh. Xây dựng ma trận và đặc tả ma trận đề kiểm tra đảm bảo 4 kỹ năng: nghe, đọc, viết và kiến thức ngôn ngữ; đảm bảo các mức độ phù hợp với tình hình thực tế. Riêng bài kiểm tra cuối kỳ ở tất cả các khối lớp phải có đầy đủ các kỹ năng: nghe, nói, đọc, viết, kiến thức ngôn ngữ; trong đó kỹ năng nói được thực hiện trước, trong hoặc khác buổi kiểm tra. Có thể sử dụng kết quả trình bày dự án theo nhóm, quay video thực hiện bài nói... để lấy điểm kiểm tra, đánh giá kỹ năng nói cuối kỳ. Thực hiện khảo sát năng lực đầu ra tiếng Anh cho học sinh lớp 9; khuyến khích học sinh đạt chứng chỉ tiếng Anh theo chuẩn quốc tế.

- Xây dựng và phát triển môi trường học và sử dụng tiếng Anh trong trường. Tổ chức Lễ phát động phong trào học tiếng Anh cho học sinh: Tổ chức cuộc thi tài năng tiếng Anh các cấp(IOE, thuyết trình..); khuyến khích các em tích cực tham gia các sân chơi trực tuyến (IOE, English Beat…); tổ chức ngày hội, liên hoan tiếng Anh, hoạt động trải nghiệm Tiếng Anh, tham gia giao lưu các câu lạc bộ tiếng Anh trong toàn huyện… *từng bước đưa tiếng Anh là ngôn ngữ thứ 2 trong trường, trước hết là tăng thời lượng giao tiếp tiếng Anh trong các tiết học và giao tiếp ngoài tiết học.*

- Thực hiện xã hội hóa theo tinh thần tự nguyện trong việc tổ chức dạy học tiếng Anh tăng cường, phối hợp với các trung tâm ngoại ngữ đưa giáo viên bản ngữ có trình độ chuyên môn tốt vào tổ chức các hoạt động dạy học ngoại ngữ tại nhà trường để tạo niềm say mê môn học, góp phần nâng cao năng lực ngoại ngữ cho học sinh theo Kế hoạch số 34/KH-SGDĐT ngày 09/6/2021 của Sở GDĐT.

6. Nâng cao chất lượng giáo dục STEM, các hoạt động nghiên cứu khoa học

- Tiếp tục thực hiện theo Công văn số 3089/BGDĐT-GDTrH ngày 14/8/2020 của Bộ GDĐT về việc triển khai thực hiện giáo dục STEM trong giáo dục trung học;

- Đây là nhiệm vụ bắt buộc, do vậy phải nâng tập trung nhận thức về tầm quan trọng, vị trí, vai trò và ý nghĩa của giáo dục STEM trong việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Thầy cô phải thực hiện nghiêm túc chương trình theo quy định, khuyến khích tìm giải pháp đột phá, đưa chất lượng giáo dục STEM, nghiên cứu khoa học, sáng tạo lên một bước, phát huy khả năng sáng tạo của học sinh.

- Khai thác tối đa việc sử dụng phòng học bộ môn, thiết bị dạy học hiện có của nhà trường để thực hiện các hoạt động giáo dục STEM.

- Thành lập các câu lạc bộ STEM trong nhà trường; tổ chức hoạt động trải nghiệm, ngày hội STEM cấp trường và chuẩn bị tốt các điều kiện để tham gia Ngày hội STEM cấp huyện, cấp tỉnh.

- Tổ chức có hiệu quả các hoạt động nghiên cứu khoa học ở các nhà trường. Khuyến khích động viên CBQL, giáo viên tăng cường các hoạt động nghiên cứu, đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả dạy học; hướng dẫn, khích lệ, khơi dậy đam mê nghiên cứu khoa học của học sinh gắn lý luận với thực tiễn, học đi đôi với hành.

7. Công tác giáo dục hướng nghiệp, dạy nghề và định hướng phân luồng.

Tiếp tục truyền thông nâng cao nhận thức về công tác giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh ở trong và ngoài nhà trường; đổi mới phương pháp và hình thức hoạt động giáo dục hướng nghiệp, đáp ứng được mục tiêu phân luồng học sinh THCS. Tư vấn cho học sinh có năng lực tự chọn nghề cho tương lai. Đặc biệt là việc tư vấn học sinh việc xác định mục tiêu học tập, việc ôn thi vào lớp 10. Chọn tổ hợp môn phù hợp với năng lực, sở thích...

Tổ chức cho học sinh khối 9 tham quan trường các trường nghề, Đại học để trải nghiệm xác định được nghề nghiệp có hiệu quả và thiết thực.

8. Giáo dục học sinh khuyết tật hòa nhập.

Thực hiện nghiêm túc theo Thông tư số 03/2018/TT- BGDĐT ngày 29/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Nhà trường, giáo viên chủ nhiệm và giáo viên bộ môn các lớp có học sinh khuyết tật xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp cho 5 học sinh. Các em ở mức độ nhẹ được tham gia học tập bình thường như các học sinh khác, tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh và khuyến khích học sinh học tập, tăng cường quan tâm giúp đỡ giáo dục kiến thức, kỹ năng, hỗ trợ tâm lý, phối hợp cùng gia đình và các cơ sở giáo dục học sinh khuyết tật hòa nhập để nâng cao hiệu quả giáo dục cho các học sinh. Các em học sinh ở mức độ nặng cần quan tâm, dành nhiều thời gian hơn để giúp đỡ các em hòa nhập được tốt hơn, chú trọng đến việc đánh giá học sinh. Làm tốt công tác tư vấn, hỗ trợ, động viên học sinh khắc phục khó khăn, mặc cảm, hòa nhập cộng đồng.

Chi trả đầy đủ chế độ chính sách cho học sinh và giáo viên theo quy định.

9. Giáo dục học sinh dân tộc.

Số học sinh dân tộc 188 em tỉ lệ 24,1%, điều kiện gia đình cơ bản khó khăn, nhà xa.

Giáo viên chủ nhiệm, bộ môn, TPT Đội cần hết sức qua tâm, động viên; tạo sự bình đẳng, hòa đồng, hòa hợp dân tộc; kiểm tra, đánh giá cần linh động, động viên khích lệ nhiều hơn.

Tổ chức các hoạt động ngoại khóa giao lưu văn hóa, văn nghệ; khuyến khích học sinh tìm hiểu và giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, khuyến khích học sinh mặc trang phục dân tộc đến trường.

Nâng cao chất lượng bộ môn giáo dục địa phương; cho học sinh tìm hiểu về văn hóa truyền thống của các dân tộc trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk trong đó chú trọng văn hóa của các dân tộc tại địa phương.

10. Giáo dục địa phương

Kế hoạch dạy học nội dung giáo dục địa phương được xây dựng theo từng chủ đề và kế hoạch dạy học các môn học có liên quan, tạo thuận lợi cho học sinh liên hệ, vận dụng những nội dung kiến thức đã học trong các môn học với thực tiễn tại địa phương.

Phân công giáo viên có năng lực theo từng chủ đề thực hiện giảng dạy. Trong đó giáo viên dạy lịch sử và Địa lí chịu trách nhiệm chính về xây dựng kế hoạch, định hướng phương pháp dạy đề xuất tổ chức các hoạt động trải nghiệm. Lồng ghép giáo dục di sản địa phương vào các bài dạy theo quy định.

11. Các hoạt động giáo dục khác

11.1. Bồi dưỡng học sinh giỏi

Thực hiện kế hoạch bồi dưỡng cho đội tuyển được dự thi năm học 2024-2025, thành lập đội tuyển tổ chức bồi dưỡng tham gia dự thi cấp huyện lớp 9 các môn: Toán, Vật lí, Hóa học, Sinh học, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, Tiếng Anh, Tin học, Lịch sử, GDCD… Phân công giáo viên có năng lực, kinh nghiệm phụ trách công tác bồi dưỡng và được tính tinh giảm tiết dạy*(có bảng phân công và chỉ tiêu cụ thể kèm theo)*

Tăng cường phát hiện và bồi dưỡng học sinh giỏi khối 6,7,8. Phân công và giao chỉ tiêu cụ thể từng giáo viên.

** Đối với Ban giám hiệu:*

Giao cho đ/c Phó hiệu trưởng:

Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, phân công giáo viên dạy, lên thời khóa biểu, kiểm tra đề cương, giáo án giảng dạy của giáo viên.

Trực tiếp chỉ đạo công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, chỉ đạo tổ tư vấn chuyên môn hỗ trợ kinh nghiệm bồi dưỡng học sinh giỏi hằng năm để thực hiện.

Tham mưu với nhà trường có chính sách hỗ trợ giáo viên và học sinh các buổi ôn luyện tại trường hoặc tại nhà có hiệu quả.

** Đối với tổ chuyên môn:*

Chỉ đạo giáo viên xây dựng chương trình bồi dưỡng từng bộ môn của tổ và theo dõi tiến độ chương trình bồi dưỡng.

Theo dõi chất lượng các lớp bồi dưỡng nhằm đảm bảo chất lượng đội tuyển, đánh giá đề xuất lựa chọn, bổ sung học sinh.

** Đối với giáo viên bồi dưỡng học sinh giỏi:*

Lập danh sách đội tuyển theo các môn kịp thời, chất lượng(giao quyền tự chọn, tự bồi dưỡng, tự chịu trách nhiệm).

Soạn giáo án bồi dưỡng, giáo viên cần lựa chọn nội dung, phương pháp bồi dưỡng tốt nhất để bồi dưỡng học sinh giỏi đạt kết quả cao nhất.

Đảm bảo chất lượng, chi tiêu đề ra *(Đạt 75% số HS tham gia dự thi cấp huyện về tỉ lệ đỗ)*

** Thời gian thực hiện:*

Dạy theo lịch của nhà trường.

Thời gian: Bắt đầu bồi dưỡng từ 10/7/2024 đến khi học sinh đi dự thi cấp huyện tháng 01/2025.

11.2. Dạy học sinh yếu kém

Nhà trường tổ chức rà soát học sinh còn yếu, kém và phân công giáo viên bộ môn theo dõi, giúp đỡ.

Báo cáo kết quả tiến bộ của học sinh từng kỳ cho nhà trường.(Giao cho tổ kiểm định chất lượng theo dõi, báo cáo với hiệu trưởng)

11.3. Tổ chức dạy thêm, học thêm.

a. Hình thức tổ chức

Tổ chức dạy thêm với nội dung nâng cao các lớp 6A1, 7A1, 8A1, 8A6, 9A1 và cơ bản đối với các lớp khối 9 còn lại; các học sinh có nhu cầu, tổ chức trong trường.

b. Tổ chức thực hiện

Ban giám hiệu tổ chức xây dựng kế hoạch thông qua Hội đồng trường xét duyệt, gvcn lớp triển khai các lớp đăng ký. Quy trình thực hiện theo công văn 1774/SGD ngày 18/11/2020 của Sở Giáo dục về hướng dẫn hoạt động dạy thêm, học thêm kể từ năm học 2020 – 2021. Thời gian bắt đầu từ 30/9/2024.

11.4. Tổ chức câu lạc bộ.

Tiếp tục duy trì và phát huy các câu lạc bộ: Võ thuật, bóng bàn, cầu lông. Phát triển thêm câu lạc bộ Em yêu Tiếng Anh, Em yêu Âm nhạc.

11.5. Tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp

a. Hình thức tổ chức

- Hoạt động trải nghiệm được tổ chức dưới nhiều hình thức khác nhau như: Tổ chức trong lớp học, ngoài sân trường, Câu lạc bộ, tham quan dã ngoại, hoạt động tình nguyện, lao động công ích, thể dục thể thao, văn nghệ, tham gia diễn đàn…

- Giáo dục thông qua các hoạt động sinh hoạt tập thể ở lớp, trường và các sinh hoạt theo chủ đề như:

+ Sinh hoạt tập thể toàn trường: các hội thi, các buổi lễ phát động, các ngày kỷ niệm, các buổi giao lưu tập thể, các phong trào thi đua của toàn trường…

+ Sinh hoạt tập thể lớp: sinh hoạt lớp hàng tuần, sinh hoạt lớp theo chủ đề (Theo chương trình của nhà trường), các hoạt động chung của lớp (tham quan, dã ngoại, thi đua giữa các tổ…)

- Giáo dục thông qua các hoạt động đoàn thể và hoạt động chính trị - xã hội:

- Các hoạt động của Liên đội, của Đoàn thanh niên, các hoạt động có tính chính trị - xã hội: Phong trào "Đền ơn đáp nghĩa", các hoạt động tình nguyện, nhân đạo, tìm hiểu về Đảng, Đoàn…

- Giáo dục thông qua các hoạt động văn hóa – văn nghệ, thể dục thể thao và vui chơi: các cuộc thi văn hóa – văn nghệ, thể dục thể thao.

- Tăng cường lồng ghép, giáo dục đạo đức, lối sống: học tập và làm theo lời Bác, giáo dục pháp luật, giáo dục biển đảo, giáo dục phòng chống các tệ nạn xã hội, giáo dục an toàn giao thông…thông qua các hoạt động trải nghiệm trong nhà trường.

- Tổ chức tốt việc cho học sinh trải nghiệm ngay trong nhà trường, trong hoặc ngoài địa phương, học sinh có bài thu hoạch sau khi được trải nghiệm.

b. Tổ chức thực hiện

- BGH nhà trường xây dựng kế hoạch kế hoạch cụ thể từng hoạt động; phối hợp với Ban đại diện CMHS về tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho tất cả học sinh toàn trường theo kế hoạch thời gian năm học của trường.

- Phân công Phó hiệu trưởng phụ trách hoạt động phong trào chỉ đạo TPT Đội của trường xây dựng kế hoạch cụ thể về hoạt động trải nghiệm, trình Hiệu trưởng và Ban đại diện CMHS phê duyệt kế hoạch thực hiện.

- Giao nhiệm vụ cho giáo viên chủ nhiệm các lớp phối hợp với Ban đại diện CMHS lớp, GVBM thực hiện các hoạt động trải nghiệm.

12. Tổ chức các cuộc thi, hội thi, VN-TDTT: *(Có kế hoạch cụ thể gửi sau)*

12.1. Đối với giáo viên:

Tham gia thi GVDG cấp huyện tháng 11/2024

Tham gia hội thao ngành giáo dục tháng 11/2024

Tổ chức thi GVCN giỏi cấp trường: Tháng 04/2025

Thi viết SKKN cấp trường, tham gia dự thi cấp huyện tháng 2/2025.

12.2. Các kỳ thi, hội thi dành cho học sinh.

Hội thi Giai điệu tuổi hồng cấp huyện tháng 10/2024:

Hội khỏe Phù đổng cấp trường: Tháng 01/2025

Tham gia Giải thể thao cấp huyện.

Thi HSG IOE, VioEdu cấp trường nếu có số lượng trên 10 học sinh.

Tham gia thi HSG lớp 9 cấp huyện: Tháng 01/2025.

Tham gia thi Tin học trẻ cấp huyện tháng 4/2025.

Thi học sinh giỏi cấp trường khối 6,7,8 vào tháng 4/2025 các môn: Lớp 6: Toán, Tiếng Anh, Ngữ văn. Lớp 7: Toán, Tiếng Anh, Ngữ văn, Vật lý, Lịch sử, Địa lí. Lớp 8: Toán, Tiếng Anh, Ngữ văn, Lý, Hóa, Sinh, Lịch sử và Địa lí, Tin học, GDCD.

Tổ chức ngày hội STEM cấp trường lần thứ III và cuộc thi sáng tạo kỷ thuật, dự kiến tháng 1/2025.

Tổ chức các hoạt động chào mừng ngày thành lập Đoàn 26/3, đại hội Đảng các cấp.

Tổ chức Hội thi văn nghệ chào mừng ngày Nhà giáo Việt nam 20/11/2024

Tổ chức học sinh Khối 9 đi trải nghiệm, dự kiến tháng 4/2025

13. Công tác kiểm tra nội bộ.

Thực hiện thanh tra, kiểm tra nội bộ theo kế hoạch, chỉ tiêu trên 1/3 giáo viên được kiểm tra nội bộ về hoạt động sư phạm, kiểm tra nội bộ các hoạt động liên quan đến nhà trường

Phân công Phó hiệu trưởng cùng tổ chuyên môn kiểm tra việc thực hiện kế hoạch giảng dạy kiểm tra hồ sơ chuyên môn cá nhân, tập trung kiểm tra nội dung, phương pháp giảng dạy của GV thông qua các giờ dạy, các hoạt động trải nghiệm, các chuyên đề, sinh hoạt tổ chuyên môn.

Tăng cường kiểm tra việc sử dụng ĐDDH, phòng học bộ môn, ứng dụng CNTT và sử dụng các phương tiện hiện đại trong dạy học. *(có kế hoạch cụ thể gửi sau)*

14. Công tác ứng dụng CNTT, chuyển đổi số.

Thực hiện Kế hoạch số 12/KH -PGDĐT ngày 19/04/2023 của Phòng GDĐT huyện Cư M'gar xây dựng Kế hoạch Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý giáo dục và dạy học, giai đoạn 2023-2025: Ứng dụng các phần mềm SMAS, CSDL ngành, TEAMS, vv… để quản lý CBCC-VC và dạy học. Số hóa các loại hồ sơ như kế hoạch giáo dục nhà trường, Tổ chuyên môn, giáo viên, kế hoạch bài dạy (giáo án) Hồ sơ quản lý thiết bị, thư viện, văn thư, ý tế, Học bạ, sổ đăng bộ, sổ chủ nhiệm, sổ kế hoạch tổ chuyên môn, sổ chủ nhiệm, Sổ điểm điện tử, sổ báo giảng được thực hiện trên phần mềm SMAS.

Tích cực tiếp cận với các phần mềm quản lý, dạy học tích cực, đảm bảo thực hiện hiệu quả quản lý số trên phần mềm SMAS và các phần mềm liên quan; phấn đấu đưa việc sử dụng CNTT và việc giảm sử dụng tiền mặt trong nhà trường.

Thành lập tổ công nghệ thông tin và giao nhiệm vụ cho tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch phân công cụ thể cho từng thành viên để thực hiện.

15. Công tác hành chính, văn thư lưu trữ.

Thực hiện tốt công tác cải cách hành chính: thủ tục hồ sơ, giấy tờ đầy đủ, đúng quy định nhưng không rườm rà, phức tạp; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong việc quản lý nhà trường, thực hiện và lưu trữ hồ sơ chuyên môn, nhân sự, tài chính (tiến tới thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt).

Thực hiện các loại hồ sơ, sổ sách chuyên môn theo quy định của Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành điều lệ trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

Công khai theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024 quy định công khai đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và Thông tư số 61/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 15 tháng 6 năm 2017 về hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

(Đính kèm Kế hoạch Cải cách hành chính)

16. Công tác môi trường, y tế, giáo dục thể chất

Tập trung tuyên truyền, quán triệt học sinh, giáo viên, nhân viên cùng nâng cao ý thức, trách nhiệm xây dựng môi trường học tập trong lành, hạn chế rác thải nhựa, bảo vệ môi trường;

Tập trung thực hiện nhà vệ sinh "sạch, đẹp, khô ráo, thông thoáng", người sử dụng nhà vệ sinh có ***"văn minh, có ý thức giữ gìn vệ sinh".***

Vườn trường luôn xanh, sạch đẹp; khu vực từ cổng thôn Hiệp Thịnh đến cổng trường luôn sạch sẽ và thu dọn vệ sinh thương xuyên.

Đảm bảo nước sạch, nước uống cho từng cá nhân an toàn, vệ sinh, ngăn ngừa được sự lây lan dịch bệnh qua hệ thống cung cấp nước uống, nước sạch trong nhà trường;

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào việc quản lý dữ liệu học sinh tham gia Bảo hiểm y tế, phòng chống dịch, theo dõi sức khoẻ học sinh, khám sức khỏe học sinh đầu năm. Phấn đấu đạt tỷ lệ học sinh tham gia BHYT đạt trên 95%.

Thực hiện tốt công tác phòng chống tai nạn thương tích, chống đuối nước, phòng cháy chữa cháy, đảm bảo vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm, phòng chống dịch bệnh; hệ thống cây xanh được chăm sóc tốt, thường xuyên kiểm tra để kịp thời ngăn chặn các tình huống kém an toàn trong trường học; phối hợp với chính quyền và công an địa phương giữ gìn an ninh trật tự khu vực chung quanh trường; phối hợp chặt chẽ với ngành y tế, chính quyền địa phương trong công tác phòng chống dịch

bệnh, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho học sinh và cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường.

17. Công tác thư viện, thiết bị.

Tập trung rà soát các tiêu chí xây dựng thư viện tiên tiến, từng bước hoàn thiện các tiêu chí, phấn đấu đạt thư viện tiên tiến năm 2026.

Nâng cao chất lượng phục vụ, tăng cường sách tham khảo, bồi dưỡng.

Đưa tiết học sách các khối 6,7,8 vào thời khóa biểu; từng bước nâng cao văn hóa đọc trong nhà trường. Đảm bảo ít nhất mỗi học sinh đến thư viện ít nhất 10 lần/năm học; giáo viên 4 lần/năm học.

18. Công tác huy động nguồn lực, mua sắm, sửa chữa CSVC, TBDH; xây dựng trường chuẩn Quốc gia.

Tích cực huy động mọi nguồn lực để sửa chữa, mua sắm cơ sở vật chất, thiết bị dạy học phục vụ cho học sinh; tham mưu xây dựng 10 phòng học, chức năng trong năm 2025;

Trích quỹ thường xuyên khoảng dưới 100.000.000 để mua sắm thiết bị dạy học.

Phấn đấu đạt các tiêu chuẩn kiểm định giáo dục mức độ 2, chuẩn quốc gia mức độ 1.

19. Xây dựng trường học hạnh phúc

Căn cứ vào các tiêu chí xây dựng trường học hạnh phúc, phấn đấu xây dựng một nhà trường mà ở đó học sinh và VC-NLĐ được yêu thương, được tôn trọng, được an toàn, được hiểu và được có giá trị; nói rộng hơn là phát triển môi trường nhà trường thân thiện, văn minh, cùng hợp tác vì sự phát triển bền vững trong bối cảnh đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo hiện nay.

Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, ngăn ngừa và đấu tranh với các hành vi thiếu chuẩn mực đạo đức hoặc các hành vi làm tổn thương đến danh dự, nhân phẩm đội ngũ CB, GV, NV, học sinh.

Tập trung xây dựng mô hình lớp học hạnh phúc; năng cao hơn nữa đời sống tinh thần cho đội ngũ nhà giáo với khẩu hiệu "Mỗi ngày đến trường là một ngày vui"

20. Công tác truyền thông

Đây là công việc phải được chú trọng, đảm bảo tính thường xuyên, kịp thời, nội dung chính xác, chuẩn mực. Tất cả thành viên trong nhfa đều có trách nhiệm tuyên truyền những chủ trương đường lối của đảng, pháp luật của nhà nước, các quy định của nhà trường.

Phân công trách nhiệm quản lý bài viết trên trang Web của trường cho thầy Cao Xuân Quế, trên trang fanfage của nhà trường cho Hiệu trưởng kiểm duyệt, đăng bài.

21. Chế độ thông tin báo cáo

Phó hiệu trưởng, Tổ trưởng chuyên môn định kỳ báo cáo hiệu trưởng về tình hình nhiệm vụ mình phụ trách, có các ý kiến tham mưu đề xuất kịp thời về các công việc có liên quan đến thực hiện đổi mới hoạt động dạy học trong nhà trường. *(Thực hiện theo quy chế làm việc)*

Định kỳ báo cáo theo tuần, tháng, học kỳ để Hiệu trưởng tổng hợp báo cáo cấp trên kịp thời.

22. Công tác thi đua, khen thưởng

Tập trung hoàn thiện Quy chế thi đua, khen thưởng năm học 2024 - 2025 trước 30/10/2024.

Thực hiện việc thi đua đảm bảo theo quy định hiện hành

V. GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường sự lãnh đạo của Cấp ủy, Chi bộ, trong việc đưa các nội dung, chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp đi vào thực tiễn.

Phát huy sức mạnh hệ thống chính trị của nhà trường trong lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, xây dựng khối đoàn kết trong đội ngũ hướng đến sự ổn định, phát triển của đơn vị. Tiếp tục hoàn thiện các nội quy, quy chế, quy trình tổ chức quản lý, quản trị nhà trường, đẩy mạnh cải cách hành chính; quy định đạo đức lối sống, vi phạm quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, góp phần thực hiện tốt công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên tại đơn vị.

Thực hiện nghiêm Quy chế dân chủ cơ sở, các quy định về đạo đức nhà giáo, quy tắc ứng xử trường học, xây dựng môi trường sư phạm thân thiện, Cán bộ quản lý, giáo viên gương mẫu trong thực hiện nhiệm vụ. Khuyến cáo, ngăn ngừa các sai phạm quy chế, quy định về chuyên môn; kiên quyết xử lý các trường sai phạm quy chế, quy định khi thực hiện nhiệm vụ chuyên môn trong năm học.

Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ nhà trường, thực hiện giám sát, đánh giá, ghi nhận các phản ánh, ý kiến của người học và gia đình người học để nâng cao chất lượng dịch vụ giáo dục.

2. Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, giáo dục thể chất, bảo đảm an toàn trường học

Tăng cường công tác quản lý, xử lý vi phạm các quy định của nhà trường đối với viên chức và học sinh;

Tăng cường chỉ đạo, nâng cao hơn nữa công tác tư vấn học đường;

Phối hợp với Công đoàn quản lý tốt hơn nữa việc thực hiện quy chế dân chủ, quy tắc ứng xử trong nhà trường;

Kiện toàn tổ tư vấn, tổ pháp chế, tổ an ninh, tổ phòng cháy chữa cháy trong nhà trường và tổ chức tập huấn đầy đủ.

Phối hợp với Công an xã và các tổ chức chính trị khác, với Ban đại diện cha mẹ học sinh để giáo dục về thực hiện an toàn giao thông, bạo lực học đường và các tệ nạn xã hội khác.

3. Công tác Phổ cập giáo dục:

Phát huy vai trò, trách nhiệm của cán bộ bán chuyên trách Phổ cập trong công tác theo dõi, kiểm tra, tham mưu với hiệu trưởng;

Giao chỉ tiêu bỏ học cho giáo viên chủ nhiệm;

Phân công đảng viên theo dõi, báo cáo với chi bộ.

4. Công tác nâng cao chất lượng giáo dục

Tăng cường sinh hoạt chuyên môn theo chủ đề về phương pháp/kỷ thuật dạy học; tăng cường dự giờ thăm lớp. Bồi dưỡng nguồn giáo viên cốt cán.

Tổ chức việc dạy thêm, học thêm có hiệu quả;

Tiếp tục tổ chức nghiêm túc công tác kiểm tra, đánh giá;

Thí điểm lồng ghép kiến thức cơ bản về AI trong các bài học, chủ đề dạy học ở bộ môn Tiếng Anh.

Tăng thời lượng, nội dung giao tiếp tiếng anh trong tiết dạy và giao tiếp bên ngoài lớp học.

5. Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học

Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy, học; cập nhật, bổ sung và phát triển trang thông tin điện tử tại đơn vị nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động dạy học trực tuyến, làm nền tảng để xây dựng xã hội học tập, thực hiện thông tin, công khai trong giáo dục theo qui định. Phối hợp xây dựng kho tài nguyên học liệu mở, hình thành mạng xã hội học tập trực tuyến miễn phí, phục vụ nhu cầu tự học, tự nghiên cứu của học sinh và nhu cầu học tập suốt đời của người dân.

Đầu tư thêm thiết bị dạy học hiện đại vào dạy học.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với Hiệu trưởng

Hiệu trưởng ban hành các quyết định thành lập các ban chỉ đạo khi tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục theo quy định. Xây dựng và triển khai các kế hoạch đến từng CB, GV, NV trong hội đồng sư phạm, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên phụ trách tổ chức thực hiện. Tổ chức kiểm tra các hoạt động giáo dục theo kế hoạch đảm bảo thực hiện đúng tiến độ, có hiệu quả. Sau mỗi tháng, học kỳ nhà trường tổ chức đánh giá rút kinh nghiệm, điều chỉnh bổ sung kế hoạch, nội dung và cách thức thực hiện. Công khai tất cả các hoạt động của nhà trường để phối hợp với địa phương, phụ huynh học sinh nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục.

2. Phó Hiệu trưởng:

Phó hiệu trưởng căn cứ Kế hoạch này và nhiệm vụ được phân công tại Quyết định số 118/QĐ-PĐP ngày 31/8/2024 và các văn bản liên quan triển khai công việc theo kế hoạch một cách linh hoạt ứng phó kịp thời trong từng thời điểm cụ thể, tăng cường kiểm tra giám sát.

3. Tổ trưởng chuyên môn:

Căn cứ Kế hoạch, xây dựng kế hoạch tổ theo năm, tháng, tuần và triển khai công việc đến các tổ viên; phối hợp với các tổ chuyên môn khác để thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định. Báo cáo kết quả công việc về nhà trường theo quy định.

4. Đối với giáo viên, nhân viên:

Căn cứ Kế hoạch này xây dựng kế hoạch cá nhân, nhóm nhiệm vụ được phân công, cụ thể hóa công việc theo tháng/tuần theo quy định.

Trên đây là kế hoạch giáo dục năm học 2024-2025 của trường THCS Phan Đình Phùng. Đề nghị VC-NLĐ thực hiện nghiêm túc, trong quá trình thực hiện có gì chưa rõ đề nghị phản ánh về BGH để được hướng dẫn./.

Nơi nhận:
- Phòng GDĐT(b/c);
- PHT; TTCM (t/h);
- Lưu VT,

HIỆU TRƯỞNG

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ M'GAR - T. ĐẮK LẮK
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ PHAN ĐÌNH PHÙNG

Nguyễn Hữu Đức